BẢO MẬT CƠ SỞ DỮ LIỆU

Lab03 – Mã hóa dữ liệu

Sinh viên:

Vũ Trọng Nghĩa – 18120481

Đỗ Trọng Nghĩa – 18120477

Lê Danh Luu - 18120460

I. Tạo khóa

Các đối tượng cần khởi tạo là Master key, Certificate và Symmetric key

```
-- tao MASTERKEY
FIF NOT EXISTS
     SELECT*
     from sys.symmetric keys
     WHERE symmetric key id = 101
 )
CREATE MASTER KEY ENCRYPTION by
     PASSWORD = '18120481'
 GO.
 -- tao CERTIFICATE
□ IF NOT EXISTS
 (
     SELECT*
     from sys.certificates
     WHERE name = 'myCert'
 )
CREATE CERTIFICATE myCert
     WITH SUBJECT = 'myCert'
 GO.
□ --drop master key
 -- drop certificate myCert
 -- tao SYMMETRIC KEY
CREATE SYMMETRIC KEY Prikey
 WITH ALGORITHM = AES 256
 ENCRYPTION BY CERTIFICATE myCert;
```

II. Tạo Stored Procedure có mã hóa dữ liệu

a. SP_INS_SINHVIEN

```
--SP INS SINHVIEN
create proc SP_INS_SINHVIEN
     @MASV nvarchar(20),
     @HOTEN nvarchar(100),
     @NGAYSINH datetime,
     @DIACHI nvarchar(200),
     @MALOP varchar(20),
     @TENDN nvarchar(100),
     @MATKHAU varchar(32)
 As
     Begin
         DECLARE @EnKey VARBINARY(max);
         SET @EnKey = CONVERT(VARBINARY, HASHBYTES('MD5', @MATKHAU));
         INSERT INTO SINHVIEN
         VALUES (@MASV, @HOTEN, @NGAYSINH, @DIACHI, @MALOP, @TENDN, @EnKey)
     END
 --drop procedure SP_INS_SINHVIEN
 go
```

Kết quả chạy test:

	MASV	HOTEN	NGAYSINH	DIACHI	MALOP	TENDN	MATKHAU
1	1612647	Lê Văn Thi	1999-01-11 00:00:00.000	Tây Ninh	CNHH	1612647	0x05A8B9BD2F2BCCE9040D76B11F5AD242
2	1712308	Nguyễn Chí Cường	1999-05-04 00:00:00.000	Hà Tĩ nh	CNTT	1712308	0x67B2646A3879CE784FBD0DA2D5AD01B4
3	1712362	Trịnh Cao Văn Đức	1999-05-10 00:00:00.000	Kiên Giang	CNSH	1712362	0xF0A9489E53A203E0F7F47E6A350BB19A
4	1712373	Huỳnh Nhật Dương	1999-12-02 00:00:00.000	Bình Thuận	CNTT	1712373	0x258E10B4C5040EDE64D8EED2B4453880
5	1712468	Võ Công Huân	2000-06-08 00:00:00.000	Hà Tĩnh	CNTT	1712468	0x44175D42F2CB663549DE356917FA14CD
6	1712493	Nguyễn Hoàng Huy	1999-11-10 00:00:00.000	Nam Định	CNSH	1712493	0x8EFAFD35E1A3AAD5F2D5293C7A227A4E
7	1712779	Trường Thị Thu Thảo	2000-04-23 00:00:00.000	Nam Định	CNSH	1712779	0xF3442AD06AA4C127A4AF0CE76F6F8517
8	1712781	Trần Vương Thiên	1999-01-26 00:00:00.000	Bắc Kạn	CNSH	1712781	0xCBC83646AC020C58A2F0523753216872
9	1712894	Đặng Thị Thúy Uyên	1999-10-28 00:00:00.000	Hà Giang	CNTT	1712894	0xF7A7E8E93C03DDF7C0FB0544A6286E0C
10	1712935	PHOMMALA SISOUVANH	1999-03-09 00:00:00.000	Tuyên Quang	CNSH	1712935	0x8EFC2E1FE0D3F3C3E4A1ABEBCB6DE927
11	18120035	Đoàn Nguyễn Tấn Hưng	2000-09-18 00:00:00.000	Bình Dương	CNSH	18120035	0x3374A1A9C9D422A39D629EFA7EE4F51E

b. SP INS NHANVIEN

```
--SP INS PUBLIC NHANVIEN
⊡create proc SP INS PUBLIC NHANVIEN
     @MANV varchar(20),
     @HOTEN nvarchar(100),
     @EMAIL varchar(20),
     @LUONG int,
     @TENDN nvarchar(100),
     @MATKHAU varchar(32)
     Begin
         DECLARE @AKEY nvarchar(max)
         DECLARE @PUKEY varchar(20)
         SET @PUKEY = @MANV
         SET @AKEY=
              CREATE ASYMMETRIC KEY '+@MANV+' WITH ALGORITHM = RSA_512 ENCRYPTION BY PASSWORD = ''' +@MATKHAU + ''''
         exec(@AKEY)
         DECLARE @EnPass varbinary(max);
         DECLARE @EnWage varbinary(max);
         SET @EnPass=CONVERT(varbinary, HashBytes('SHA1',@MATKHAU));
         SET @EnWage = ENCRYPTBYASYMKEY(ASYMKEY_ID(@PUKEY), CONVERT(varbinary(MAX), @LUONG))
         insert into NHANVIEN(MANV, HOTEN, EMAIL, LUONG, TENDN, MATKHAU, PUBKEY)
         values (@MANV, @HOTEN, @EMAIL, @EnWage, @TENDN,@EnPass,@PUKEY);
 GO
```

Kết quả chạy test:

	MANV	HOTEN	EMAIL	LUONG	TENDN	MATKHAU	PUBKEY
1	NV01	NGUYEN VAN A	nva@yahoo.com	0xFBC409CABF7DDCEBDD4E14E57268E	NVA	0x7C4A8D09CA3762AF61E59520943DC26494F89	NV01
2	NV02	NGUYEN VAN B	nvb@yahoo.com	0xB748125674A93261AF8DE6F7FB6BFD	NVB	0x20EABE5D64B0E216796E834F52D61FD0B703	NV02

c. SP_SEL_NHANVIEN

```
Tends nvarchar(100),

@MATKHAU varchar(32)

As

Begin

DECLARE @OUT nvarchar(max)

SET @OUT=

'SELECT MANV,HOTEN,EMAIL, CONVERT(int, DECRYPTBYASYMKEY(ASYMKEY_ID(PUBKEY),LUONG,N'''+@MATKHAU+'''))

as LUONGCB FROM NHANVIEN WHERE TENDN = N'''+@TENDN+''''

exec (@OUT)

END

GO
```

• Kết quả chạy test tới tài khoản NVA password '123456':

	MANV	HOTEN	EMAIL	LUONGCB
1	NV01	NGUYEN VAN A	nva@yahoo.com	3000000

d. SP_LOG_IN hỗ trợ đăng nhập (hỗ trợ tác vụ Authentication)

```
--SP cho man hinh dang nhập

Ecreate proc SP LOG IN

(
@TENDN nvarchar(100),
@MATKHAU varchar(32)
)

As

Begin

DECLARE @EnPassSHA1 varbinary(max);
DECLARE @EnPassMD5 varbinary(max);
DECLARE @EnPassMD5 varbinary(max);
SET @EnPassSHA1=CONVERT(varbinary, HashBytes('SHA1',@MATKHAU));
SET @EnPassMD5=CONVERT(varbinary, HashBytes('MD5',@MATKHAU));
SET @COUNT = (SELECT COUNT(*) FROM NHANVIEN WHERE TENDN = @TENDN and MATKHAU = @EnPassSHA1 GROUP BY MANV RETURN END

ELSE

BEGIN SELECT COUNT(*), MANV FROM NHANVIEN WHERE TENDN = @TENDN and MATKHAU = @EnPassSHA1 GROUP BY MANV RETURN END

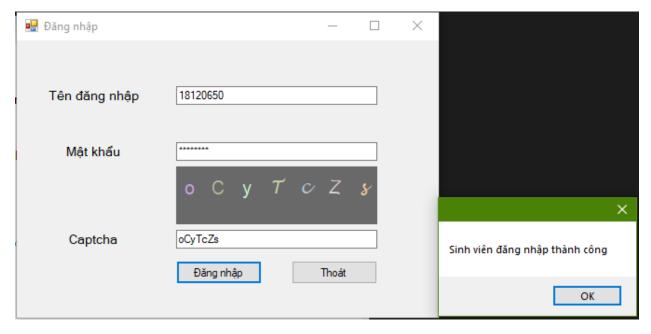
ELSE

BEGIN SELECT COUNT(*), 0 FROM SINHVIEN WHERE TENDN = @TENDN and MATKHAU = @EnPassMD5 END

END

GO
```

Vì chỉ xử lý cho nhân viên nên khi sinh viên đăng nhập thành công thì sẽ có thông báo và sau đó sẽ tắt ứng dụng.



e. SP_UPD_SINHVIEN hỗ trợ nhân viện quản lý danh sách sinh viên của mình

```
create procedure SP_UPD_SINHVIEN
    @MANV varchar(20),
    @MASV nvarchar(20)
    @HOTEN nvarchar(100) ,
    @NGAYSINH datetime,
    @DIACHI nvarchar(200),
    @MALOP varchar(20),
    @TENDN nvarchar(100)
    @MATKHAU varchar(max),
    @ACTION INT --1 THÊM/ 2 XÓA/ 3 SỬA
As
    Begin
        DECLARE @COUNT int
        SET @COUNT = (SELECT COUNT(*) FROM LOP WHERE MANV = @MANV and MALOP = @MALOP)
        SELECT @COUNT
        IF @COUNT = 1
             BEGIN
             IF @ACTION = 1
                 BEGIN EXEC SP_INS_SINHVIEN @MASV, @HOTEN, @NGAYSINH, @DIACHI, @MALOP, @TENDN, @MATKHAU ENI
            IF @ACTION = 2
                BEGIN
                     DELETE FROM SINHVIEN WHERE MASV = @MASV
                 END
            IF @ACTION = 3
                 BEGIN
             IF @ACTION = 3
                 BEGIN
                     DECLARE @EnKey VARBINARY(max);
                     DECLARE @Old_hash VARBINARY(max);
                     DECLARE @MK VARBINARY(max);
                     SET @MK = convert(varbinary(max),@MATKHAU,1);
                     SET @Old_hash = (SELECT SINHVIEN.MATKHAU FROM SINHVIEN WHERE SINHVIEN.MASV = @MASV);
                         IF @Old_hash = @MK
                             BEGIN
                                 SET @EnKey = @Old_hash;
                             END
                         ELSE
                             BEGIN
                                 SET @EnKey = CONVERT(VARBINARY, HASHBYTES('MD5', @MATKHAU));
                             END
                         UPDATE SINHVIEN
                             HOTEN = @HOTEN,
                             NGAYSINH = @NGAYSINH,
                             DIACHI = @DIACHI,
                             MALOP = @MALOP,
                             TENDN = @TENDN,
                             MATKHAU = @EnKey
                         WHERE
                             MASV = @MASV
                  END
             END
             SELECT * FROM SINHVIEN WHERE MALOP = @MALOP
```

f. SP_UPD_BANGDIEM hỗ trợ nhân viên chỉnh sửa điểm của sinh viên thuộc lớp mình

```
□ create procedure SP_UPD_BANGDIEM
     @MANV varchar(20),
     @MASV nvarchar(20),
     @MAHP varchar(20),
     @DIEMTHI int
 AS
     Begin
         DECLARE @PUKEY varchar(20);
         DECLARE @COUNT INT;
         SET @PUKEY = @MANV
         DECLARE @EnGrade varbinary(max);
         SET @EnGrade = ENCRYPTBYASYMKEY(ASYMKEY_ID(@PUKEY), CONVERT(varbinary(MAX), @DIEMTHI))
         SET @COUNT = (SELECT COUNT(*) FROM SINHVIEN inner join LOP on SINHVIEN.MALOP = LOP.MALOP WHERE MANV = @MANV
         IF @COUNT > 0
              UPDATE BANGDIEM
             SET
                 DIEMTHI = @EnGrade
                 MASV = @MASV and MAHP = @MAHP
             SELECT * FROM BANGDIEM WHERE MASV = @MASV
         FND
 GO
```

g. SP_SEL_BANGDIEM hỗ trợ nhân viên xem điểm của sinh viên thuộc lớp mình

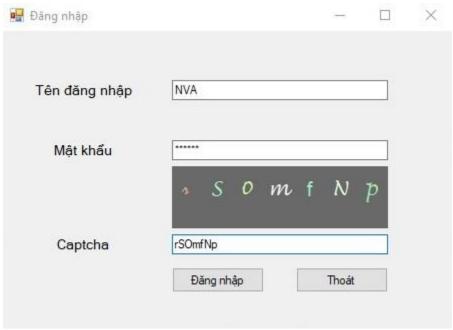
```
□create procedure SP_SEL_BANGDIEM
     @TENDN varchar(20),
     @MATKHAU varchar(32),
     @MASV nvarchar(20)
 As
     Begin
         DECLARE @MANV varchar(20);
         DECLARE @COUNT int;
         SET @MANV = (SELECT MANV FROM NHANVIEN WHERE TENDN = @TENDN)
         DECLARE @OUT nvarchar(max)
         SET @COUNT = (SELECT COUNT(*) FROM SINHVIEN inner join LOP on SINHVIEN.MALOP = LOP.MALOP WHERE MANV = @MANV)
         IF @COUNT > 0
         BEGIN
             SET @OUT=
             'SELECT BANGDIEM.MAHP, TENHP, HOCPHAN.SOTC, CONVERT(int, DECRYPTBYASYMKEY(ASYMKEY_ID(PUBKEY), DIEMTHI, N'''+@MATKHAU+'''))
             as DIEMTHIDC FROM BANGDIEM inner join SINHVIEN on BANGDIEM.MASV = SINHVIEN.MASV
             inner join LOP on SINHVIEN.MALOP = LOP.MALOP inner join NHANVIEN on LOP.MANV = NHANVIEN.MANV
             inner join HOCPHAN on BANGDIEM.MAHP = HOCPHAN.MAHP WHERE BANGDIEM.MASV = '''+@MASV+ ''' AND LOP.MANV = N'''+@MANV+''''
             exec (@OUT)
     END
```

• Kết quả chạy test tới tài khoản NVA password '123456' xem diễm của sinh viên có mã số 1612647:

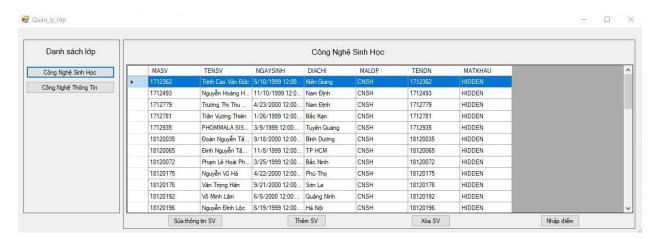
	MAHP	TENHP	SOTC	DIEMTHIDC
1	DCVN01	Tư Tưởng Hồ Chí Minh	2	NULL
2	DCVN02	Mác Lê Nin	5	NULL
3	DCVN03	Đường Lối Của Đảng Cộng Sản Hồ Chí Minh	2	NULL
4	INTE01	Nhập Môn Lập Trình	4	NULL
5	INTE02	Cấu Trúc Dữ Liệu Và Giải Thuật	4	NULL
6	INTE03	Lập Trình Hưởng Đối Tượng	4	NULL
7	INTE04	Kî Thuật Lập Trình	4	NULL
8	INTE05	Mạng Máy Tính	4	NULL
9	INTE06	Cơ Sỡ Dữ Liệu	4	NULL
10	INTE07	Hệ Điều Hành	4	NULL
11	INTE08	Kiến Trúc Máy Tính Và Hợp Ngữ	4	NULL
12	INTE09	Bảo Mật Cơ Sỡ Dữ Liệu	4	NULL
13	MATH01	Phương Pháp Tính	4	NULL
14	MATH02	Quy Hoạch Tuyến Tính	4	NULL
15	MATH03	Vi Tích Phân 1B	4	NULL
16	MATH04	Vì Tích Phân 2B	4	NULL
17	MATH05	Đại Số Tuyến Tính	4	NULL
18	MATH06	Xác Xuất Thống Kê	4	NULL
19	MATH07	Toán Học Tổ Hợp	4	NULL
20	MATH08	Toán Học Rời Rạc	4	NULL
21	MATH09	Lý Thuyết Số	4	NULL

III. Xây dựng giao diện quản lý sinh viên

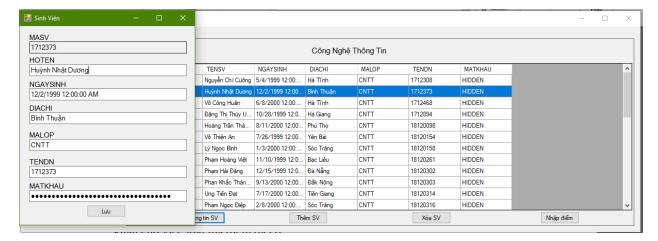
A. Giao diện đăng nhập có tính năng xác thức 2 bước bằng captcha



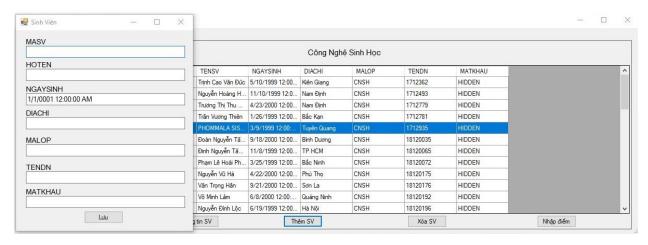
- B. Màn hình quản lý các lớp học của sinh viên
- Màn hình chính



 Giao diện thay đổi thông tin sinh viên (trong ô chữ đã điền sẵn thông tin ban đầu nếu mật khẩu không đổi thì sẽ không mã hóa dữ liệu mật khẩu truyền về database, phần mã sinh viên không được thay đổi)



Giao diên thêm sinh viên

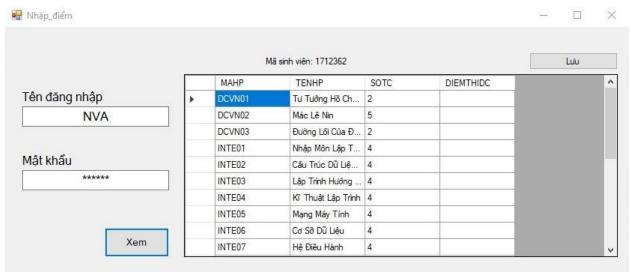


C. Giao diện nhập điểm

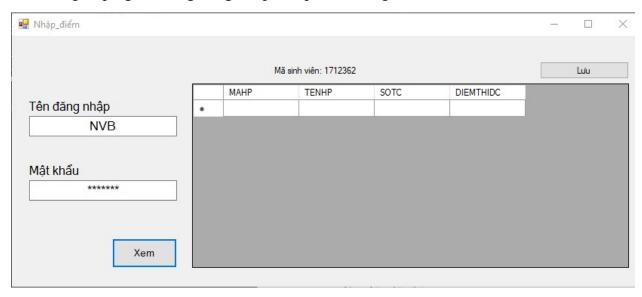
 Nhân viên muốn nhập điểm thì cần phải đăng nhập lần nữa để lấy bản rõ của mật khẩu cho việc giải mả điểm đã có



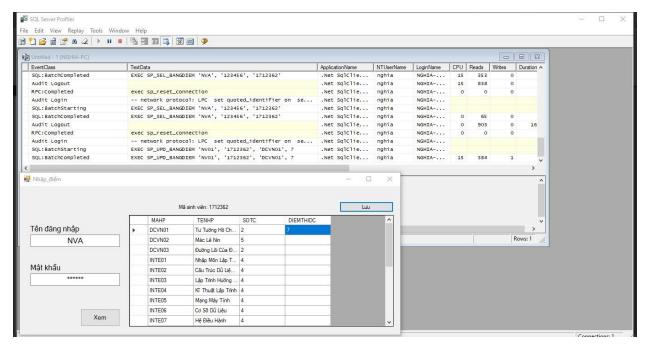
• Giao diện nhập điểm



**Trường hợp người dùng đăng nhập Nhập điểm bằng tài khoản khác



• Sử dụng SQL Profile khi nhập điểm với danh tính là NV01



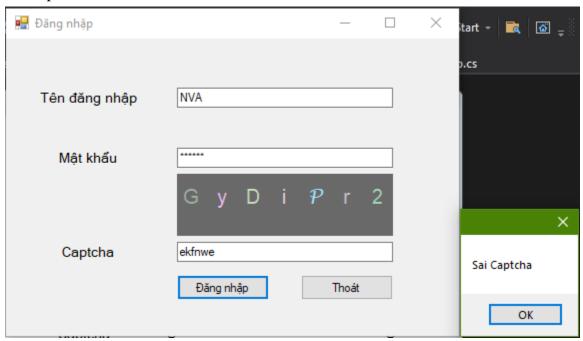
**Nhận xét:

- Người có access tới Tool Profile hoặc nghe trộm liên lạc giữa ứng dụng và Database có thể hoàn toàn biết được mật khẩu người dùng lẫn số điểm đã nhập
- Giải pháp: Cần mã hóa dữ liệu mà ứng dụng truyền xuống cho Database xử lý

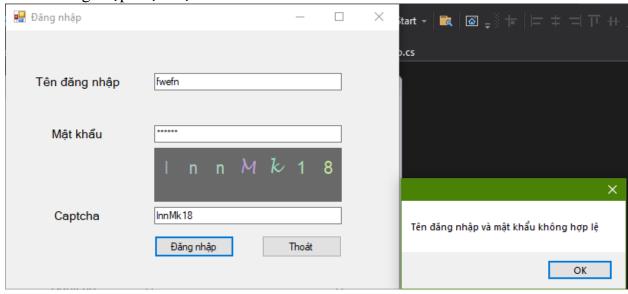
12

D. Xử lý các trường hợp nhập sai trên giao diện

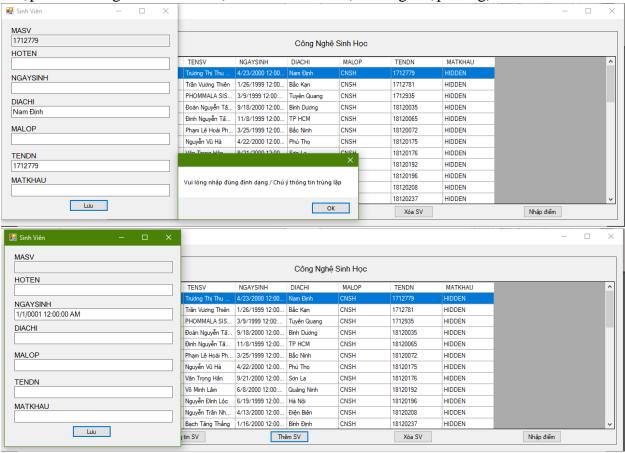
• Sai captcha



Sai tên đăng nhập hoặc mật khẩu



Nhập thiếu thông tin khi sửa hoặc thêm sinh viên (để vùng nhập trống)



Xóa sinh viên khi danh sách lớp trống

